

THẺ LỆ CHƯƠNG TRÌNH

Liên kết Visa, Tích dặm thả ga

1. Thời gian chương trình: từ 24/01/2025 đến 31/12/2025 ⁽¹⁾

⁽¹⁾ Số lượng Dặm thưởng có giới hạn nên chương trình có thể kết thúc sớm hơn thời gian dự kiến.

2. Đối tượng áp dụng: Hội viên Lotusmiles đồng thời là chủ thẻ Visa hợp lệ

3. Loại thẻ áp dụng: Tất cả các thẻ Visa hợp lệ ⁽²⁾ còn hiệu lực được phát hành tại Việt Nam.

⁽²⁾ Thẻ Visa hợp lệ là thẻ Visa có đầu BIN nằm trong danh sách BIN của chương trình (phụ lục 1). Danh sách đầu BIN có thể thay đổi theo từng thời kỳ.

4. Nội dung ưu đãi: Tặng thêm Dặm thưởng Lotusmiles cho khách hàng là hội viên Lotusmiles đồng thời là chủ thẻ Visa khi chi tiêu quốc tế, cụ thể như sau:

- Đối với chủ thẻ Visa Signature và Visa infinite: Mỗi 20.000 VNĐ chi tiêu quốc tế trực tiếp hợp lệ ⁽³⁾ khách hàng sẽ nhận được 02 (hai) dặm thưởng Lotusmiles. Khách hàng được nhận tối đa 50.000 Dặm thưởng Lotusmiles trong suốt thời gian diễn ra Chương trình.
- Đối với chủ thẻ Visa khác: Mỗi 20.000 VNĐ chi tiêu quốc tế trực tiếp hợp lệ (1) khách hàng sẽ nhận được 01 (một) dặm thưởng Lotusmiles. Khách hàng được nhận tối đa 25.000 Dặm thưởng Lotusmiles trong suốt thời gian diễn ra Chương trình.

⁽³⁾ Chi tiêu trực tiếp hợp lệ/Giao dịch trực tiếp hợp lệ là giao dịch chi tiêu được thực hiện ngoài lãnh thổ Việt Nam bằng ngoại tệ (không phải Việt Nam đồng), trực tiếp tại quầy và không nằm trong lĩnh vực chi tiêu bị loại trừ (phụ lục 2) theo quy định của Visa từng thời kỳ.

5. Điều kiện áp dụng:

- Hội viên Lotusmiles cần liên kết thẻ Visa hợp lệ với chương trình “Tiêu và Tích” trong ứng dụng di động Vietnam Airlines để được nhận Dặm thưởng
- Mỗi tài khoản hội viên được tích lũy tối đa 50,000 Dặm thưởng từ chi tiêu thẻ Visa Signature và Visa Infinite, và 25,000 Dặm thưởng từ chi tiêu thẻ Visa khác trong suốt thời gian diễn ra chương trình trên thẻ hợp lệ đã được liên kết
- Phạm vi chương trình: Chủ thẻ hợp lệ được tích Dặm thưởng cho những chi tiêu được thực hiện ngoài lãnh thổ Việt Nam bằng ngoại tệ (không phải Việt Nam đồng) và không nằm trong lĩnh vực chi tiêu bị loại trừ theo quy định của Visa từng thời kỳ (phụ lục 2), được xem là chi tiêu nước ngoài
- Chủ thẻ hợp lệ cần chi tiêu tối thiểu 20.000 VNĐ/giao dịch để được nhận Dặm thưởng, không áp dụng cộng gộp nhiều giao dịch.
- Để tránh hiểu nhầm, Chủ Thẻ Hợp lệ sẽ không được hưởng đặc quyền này nếu không thỏa điều kiện chi tiêu và không thanh toán bằng Thẻ Hợp lệ trong bất kỳ trường hợp nào (bao gồm nhưng không giới hạn việc giao dịch bị hủy, bị hoàn, bị trả về hoặc Thẻ Hợp lệ bị hết hạn, bị mất, bị khóa tạm thời, không đủ số dư hay hạn mức tín dụng).
- Điều kiện & điều khoản của chương trình có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.
- Chương trình được áp dụng đồng thời các chương trình ưu đãi khác của Vietnam Airlines.

6. Thời gian cộng dặm: Dặm sẽ được cộng vào tài khoản của hội viên trong vòng 3 ngày (72 giờ) kể từ khi giao dịch hợp lệ được thực hiện thành công

7. Nguyên tắc làm tròn:

- Trong trường hợp số lẻ sau hàng đơn vị mà lớn hơn hoặc bằng năm (≥ 5) thì số dặm thưởng nhận được sẽ tăng thêm một (1). Ví dụ: Khách hàng phát sinh giao dịch chi tiêu quốc tế sau khi quy đổi về VNĐ đạt 90.000 VNĐ thì khách hàng sẽ được cộng thêm 5 dặm ($90.000/20.000=4.5$ làm tròn lên 5)
- Trong trường hợp số lẻ sau hàng đơn vị mà nhỏ hơn năm (< 5) thì số dặm thưởng khách hàng nhận được sẽ giữ nguyên. Ví dụ: Khách hàng phát sinh giao dịch chi tiêu quốc tế sau khi quy đổi về VNĐ đạt 89.000 VNĐ thì khách hàng sẽ được cộng thêm 4 Dặm thưởng ($89.000/20.000=4.45$ làm tròn xuống 4)

Lưu ý:

Không thể quy đổi Ưu đãi thành tiền mặt hoặc sử dụng ưu đãi kết hợp với các chương trình khuyến mãi, giảm giá, phiếu giảm giá hoặc ưu đãi đặc biệt khác, ngoại trừ được ghi chú cụ thể.

Visa và Nhà cung cấp có quyền tạm dừng, hủy bỏ hoặc thay đổi Ưu đãi cũng như Điều Kiện và Điều Khoản bất kỳ lúc nào mà không cần thông báo trước.

Ưu đãi được thể hiện theo thông tin cung cấp bởi Nhà cung cấp. Bất cứ khiếu nại và tranh chấp nào phát sinh từ việc mua hoặc định mua hàng hóa và/hoặc dịch vụ theo ưu đãi này (“Khiếu nại”) sẽ được giải quyết trực tiếp giữa Chủ thẻ và Nhà cung cấp. Chủ thẻ Visa sẽ không thực hiện khiếu nại đối với Visa.

Trong trường hợp có tranh cãi, quyết định của Visa và/hoặc Nhà cung cấp là quyết định cuối cùng.

Để tránh hiểu nhầm, trong khi Visa tạo điều kiện để Chủ thẻ được hưởng ưu đãi này, đơn vị chấp nhận thẻ là Nhà cung cấp toàn bộ hàng hóa và/hoặc dịch vụ cho ưu đãi này. Vì vậy, Chủ thẻ hiểu và chấp nhận rằng việc mua hàng hóa và/hoặc dịch vụ theo ưu đãi này sẽ hình thành hợp đồng giữa bản thân Chủ thẻ và Nhà cung cấp và Visa không tham gia vào hợp đồng này.

Bằng việc sử dụng hoặc có ý định sử dụng hàng hóa và dịch vụ theo Ưu đãi này, Chủ thẻ hiểu và chấp nhận rằng Visa sẽ không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất, mất mát, chi phí hay khiếu nại (gián tiếp hoặc trực tiếp) liên quan thương tích, tử vong, sai lệch thông tin, tổn thất hoặc mất mát phát sinh từ hoặc liên quan đến việc sử dụng hoặc có ý định sử dụng ưu đãi hoặc hàng hóa và/hoặc dịch vụ cung cấp dưới ưu đãi này.

PHỤ LỤC 1: DANH SÁCH ĐẦU BIN ÁP DỤNG

Dòng thẻ/ Type	Loại/ Class	BIN	Ngân hàng/Bank
Cá nhân/ Consumer	Visa Infinite	402460	JOINT STOCK COMMERCIAL BANK FOR INVESTMENT AND DEVELOPMENT OF VIETNAM
Cá nhân/ Consumer	Visa Infinite	420417	MILITARY COMMERCIAL JOINT STOCK BANK
Cá nhân/ Consumer	Visa Infinite	436599	ASIA COMMERCIAL BANK
Cá nhân/ Consumer	Visa Infinite	438103	JOINT STOCK COMMERCIAL BANK FOR FOREIGN TRADE OF VIETNAM
Cá nhân/ Consumer	Visa Infinite	466243	SAIGON THUONG TIN COMMERCIAL JOINT STOCK BANK
Cá nhân/ Consumer	Visa Infinite	483931	VIETNAM TECHNOLOGICAL AND COMMERCIAL JOINT STOCK BANK
Cá nhân/ Consumer	Visa Signature	401286	TIEN PHONG COMMERCIAL JOINT STOCK BANK
Cá nhân/ Consumer	Visa Signature	401559	SHINHAN BANK VIETNAM LIMITED
Cá nhân/ Consumer	Visa Signature	403754	VIETNAM EXPORT IMPORT COMMERCIAL JOINT- STOCK BANK
Cá nhân/ Consumer	Visa Signature	405280	VIETNAM PROSPERITY JOINT STOCK COMMERCIAL BANK
Cá nhân/ Consumer	Visa Signature	412189	VIETNAM MARITIME COMMERCIAL STOCK BANK
Cá nhân/ Consumer	Visa Signature	417354	PUBLIC BANK VIETNAM LIMITED
Cá nhân/ Consumer	Visa Signature	418560	VIETNAM JOINT STOCK COMMERCIAL BANK FOR INDUSTRY AND TRADE
Cá nhân/ Consumer	Visa Signature	436599	ASIA COMMERCIAL BANK
Cá nhân/ Consumer	Visa Signature	437374	UNITED OVERSEAS BANK (VIETNAM) LIMITED
Cá nhân/ Consumer	Visa Signature	438103	JOINT STOCK COMMERCIAL BANK FOR FOREIGN TRADE OF VIETNAM
Cá nhân/ Consumer	Visa Signature	455376	SAIGON THUONG TIN COMMERCIAL JOINT STOCK BANK
Cá nhân/ Consumer	Visa Signature	476632	JOINT STOCK COMMERCIAL BANK FOR INVESTMENT AND DEVELOPMENT OF VIETNAM
Cá nhân/ Consumer	Visa Signature	483931	VIETNAM TECHNOLOGICAL AND COMMERCIAL JOINT STOCK BANK

Cá nhân/ Consumer	Visa Signature	40375467	VIETNAM EXPORT IMPORT COMMERCIAL JOINT-STOCK BANK
Cá nhân/ Consumer	Visa Signature	43742200	SOUTHEAST ASIA COMMERCIAL JOINT STOCK BANK
Cá nhân/ Consumer	Visa Signature	45537200	HO CHI MINH CITY DEVELOPMENT COMMERCIAL JOINT STOCK BANK
Cá nhân/ Consumer	Visa Signature	401520	SAIGON THUONG TIN COMMERCIAL JOINT STOCK BANK
Cá nhân/ Consumer		402215	VIETNAM MARITIME COMMERCIAL STOCK BANK
Cá nhân/ Consumer		402534	VIETNAM-ASIA COMMERCIAL JOINT-STOCK BANK
Cá nhân/ Consumer		403013	SHINHAN BANK VIETNAM LIMITED
Cá nhân/ Consumer		403280	VIETNAM TECHNOLOGICAL AND COMMERCIAL JOINT STOCK BANK
Cá nhân/ Consumer		403610	HO CHI MINH CITY DEVELOPMENT COMMERCIAL JOINT STOCK BANK
Cá nhân/ Consumer		403686	KIEN LONG COMMERCIAL JOINT STOCK BANK
Cá nhân/ Consumer		404184	VIETNAM JOINT STOCK COMMERCIAL BANK FOR INDUSTRY AND TRADE
Cá nhân/ Consumer		410742	NATIONAL CITIZEN COMMERCIAL JOINT STOCK BANK
Cá nhân/ Consumer		411153	JOINT STOCK COMMERCIAL BANK FOR INVESTMENT AND DEVELOPMENT OF VIETNAM
Cá nhân/ Consumer		412975	JOINT STOCK COMMERCIAL BANK FOR FOREIGN TRADE OF VIETNAM
Cá nhân/ Consumer		413534	INDOVINA BANK LIMITED
Cá nhân/ Consumer		416259	HO CHI MINH CITY DEVELOPMENT COMMERCIAL JOINT STOCK BANK
Cá nhân/ Consumer		417354	PUBLIC BANK VIETNAM LIMITED
Cá nhân/ Consumer		419661	DONGA COMMERCIAL JOINT STOCK BANK
Cá nhân/ Consumer		420692	VIET CAPITAL COMMERCIAL JOINT STOCK BANK
Cá nhân/ Consumer		421194	JACCS INTERNATIONAL VIETNAM FINANCE COMPANY LIMITED
Cá nhân/ Consumer		422075	VIETNAM TECHNOLOGICAL AND COMMERCIAL JOINT STOCK BANK

Cá nhân/ Consumer		428695	JOINT STOCK COMMERCIAL BANK FOR INVESTMENT AND DEVELOPMENT OF VIETNAM
Cá nhân/ Consumer		430782	WOORI BANK VIETNAM LIMITED
Cá nhân/ Consumer		436308	VIETNAM EXPORT IMPORT COMMERCIAL JOINT- STOCK BANK
Cá nhân/ Consumer		436467	OCEAN COMMERCIAL ONE MEMBER LIMITED LIABILITY BANK
Cá nhân/ Consumer		436545	SOUTHEAST ASIA COMMERCIAL JOINT STOCK BANK
Cá nhân/ Consumer		437893	PROSPERITY AND GROWTH COMMERCIAL JOINT STOCK BANK
Cá nhân/ Consumer		445093	HSBC BANK (VIETNAM) LTD.
Cá nhân/ Consumer		450642	VIETBANK
Cá nhân/ Consumer		462478	HO CHI MINH CITY DEVELOPMENT COMMERCIAL JOINT STOCK BANK
Cá nhân/ Consumer		466582	TIEN PHONG COMMERCIAL JOINT STOCK BANK
Cá nhân/ Consumer		469682	AN BINH COMMERCIAL JOINT STOCK BANK
Cá nhân/ Consumer		472074	SAIGON THUONG TIN COMMERCIAL JOINT STOCK BANK
Cá nhân/ Consumer		472265	VIETNAM MARITIME COMMERCIAL STOCK BANK
Cá nhân/ Consumer		472626	CIMB VIETNAM
Cá nhân/ Consumer		477389	JOINT STOCK COMMERCIAL BANK FOR FOREIGN TRADE OF VIETNAM
Cá nhân/ Consumer		480246	FORTUNE VIETNAM JOINT STOCK COMMERCIAL BANK
Cá nhân/ Consumer		483977	HD SAISON FINANCE CO., LTD.
Cá nhân/ Consumer		484803	MILITARY COMMERCIAL JOINT STOCK BANK
Cá nhân/ Consumer		484804	MILITARY COMMERCIAL JOINT STOCK BANK
Cá nhân/ Consumer		486265	SAIGON THUONG TIN COMMERCIAL JOINT STOCK BANK
Cá nhân/ Consumer		486279	VIETNAM BANK FOR AGRICULTURE AND RURAL DEVELOPMENT

Cá nhân/ Consumer		486862	VIETNAM JOINT STOCK COMMERCIAL BANK FOR INDUSTRY AND TRADE
Cá nhân/ Consumer		489516	SAI GON JOINT STOCK COMMERCIAL BANK
Cá nhân/ Consumer		498766	HO CHI MINH CITY DEVELOPMENT COMMERCIAL JOINT STOCK BANK
Cá nhân/ Consumer		40391300	LOTTE FINANCE VIETNAM COMPANY LIMITED
Cá nhân/ Consumer		40969620	INDUSTRIAL AND COMMERCIAL BANK OF CHINA LIMITED
Cá nhân/ Consumer		42155400	SHINHAN BANK VIETNAM LIMITED
Cá nhân/ Consumer		42602100	SHINHAN BANK VIETNAM LIMITED
Cá nhân/ Consumer		43630881	VIETNAM EXPORT IMPORT COMMERCIAL JOINT- STOCK BANK
Cá nhân/ Consumer		43742300	VIET CAPITAL COMMERCIAL JOINT STOCK BANK
Cá nhân/ Consumer		47486600	VIETNAM PROSPERITY JOINT STOCK COMMERCIAL BANK
Cá nhân/ Consumer		48394600	LOTTE FINANCE VIETNAM COMPANY LIMITED
Cá nhân/ Consumer		48394650	LOTTE FINANCE VIETNAM COMPANY LIMITED
Cá nhân/ Consumer		48394660	LOTTE FINANCE VIETNAM COMPANY LIMITED
Cá nhân/ Consumer		49223600	HOME CREDIT VIETNAM FINANCE COMPANY LIMITED
Cá nhân/ Consumer		49661650	HOME CREDIT VIETNAM FINANCE COMPANY LIMITED
Cá nhân/ Consumer		49661692	HOME CREDIT VIETNAM FINANCE COMPANY LIMITED
Cá nhân/ Consumer		49669400	TIEN PHONG COMMERCIAL JOINT STOCK BANK
Cá nhân/ Consumer		402204	VIETNAM MARITIME COMMERCIAL STOCK BANK
Cá nhân/ Consumer		403950	CIMB VIETNAM
Cá nhân/ Consumer		404648	SAI GON - HA NOI COMMERCIAL JOINT STOCK BANK
Cá nhân/ Consumer		407432	WOORI BANK VIETNAM LIMITED
Cá nhân/ Consumer		408904	MILITARY COMMERCIAL JOINT STOCK BANK

Consumer			
Cá nhân/ Consumer		413515	SAI GON - HA NOI COMMERCIAL JOINT STOCK BANK
Cá nhân/ Consumer		418248	INDOVINA BANK LIMITED
Cá nhân/ Consumer		422094	VIETNAM EXPORT IMPORT COMMERCIAL JOINT-STOCK BANK
Cá nhân/ Consumer		422109	ASIA COMMERCIAL BANK
Cá nhân/ Consumer		422149	VIETNAM TECHNOLOGICAL AND COMMERCIAL JOINT STOCK BANK
Cá nhân/ Consumer		422151	SAIGON THUONG TIN COMMERCIAL JOINT STOCK BANK
Cá nhân/ Consumer		428310	JOINT STOCK COMMERCIAL BANK FOR FOREIGN TRADE OF VIETNAM
Cá nhân/ Consumer		437420	SOUTHEAST ASIA COMMERCIAL JOINT STOCK BANK
Cá nhân/ Consumer		452404	JOINT STOCK COMMERCIAL BANK FOR FOREIGN TRADE OF VIETNAM
Cá nhân/ Consumer		457560	OCEAN COMMERCIAL ONE MEMBER LIMITED LIABILITY BANK
Cá nhân/ Consumer		458440	HSBC BANK (VIETNAM) LTD.
Cá nhân/ Consumer		466584	TIEN PHONG COMMERCIAL JOINT STOCK BANK
Cá nhân/ Consumer		469674	SHINHAN BANK VIETNAM LIMITED
Cá nhân/ Consumer		469684	AN BINH COMMERCIAL JOINT STOCK BANK
Cá nhân/ Consumer		470570	VIETNAM JOINT STOCK COMMERCIAL BANK FOR INDUSTRY AND TRADE
Cá nhân/ Consumer		475771	PUBLIC BANK VIETNAM LIMITED
Cá nhân/ Consumer		478669	VIET CAPITAL COMMERCIAL JOINT STOCK BANK
Cá nhân/ Consumer		483542	STANDARD CHARTERED BANK (VIETNAM) LIMITED
Cá nhân/ Consumer		486282	VIETNAM BANK FOR AGRICULTURE AND RURAL DEVELOPMENT
Cá nhân/ Consumer		498768	HO CHI MINH CITY DEVELOPMENT COMMERCIAL JOINT STOCK BANK
Cá nhân/ Consumer		40969720	INDUSTRIAL AND COMMERCIAL BANK OF CHINA LIMITED

Cá nhân/ Consumer		41581500	VIETNAM PROSPERITY JOINT STOCK COMMERCIAL BANK
Cá nhân/ Consumer		42209463	VIETNAM EXPORT IMPORT COMMERCIAL JOINT- STOCK BANK
Cá nhân/ Consumer		42938902	ASIA COMMERCIAL BANK
Cá nhân/ Consumer		46193000	VIET CAPITAL COMMERCIAL JOINT STOCK BANK
Cá nhân/ Consumer		46372000	VIETNAM INTERNATIONAL COMMERCIAL JOINT STOCK BANK
Cá nhân/ Consumer		46493200	KASIKORNBANK PUBLIC COMPANY LIMITED
Cá nhân/ Consumer		409168	VIETBANK
Cá nhân/ Consumer		412725	SAIGON THUONG TIN COMMERCIAL JOINT STOCK BANK
Cá nhân/ Consumer		421494	ASIA COMMERCIAL BANK
Cá nhân/ Consumer		422589	CIMB VIETNAM
Cá nhân/ Consumer		436445	SAIGON THUONG TIN COMMERCIAL JOINT STOCK BANK
Cá nhân/ Consumer		468789	SAIGON THUONG TIN COMMERCIAL JOINT STOCK BANK
Cá nhân/ Consumer		42847200	SAIGON THUONG TIN COMMERCIAL JOINT STOCK BANK
Cá nhân/ Consumer		46193700	JOINT STOCK COMMERCIAL BANK FOR INVESTMENT AND DEVELOPMENT OF VIETNAM
Cá nhân/ Consumer		402534	VIETNAM-ASIA COMMERCIAL JOINT-STOCK BANK
Cá nhân/ Consumer		402737	VIETNAM EXPORT IMPORT COMMERCIAL JOINT- STOCK BANK
Cá nhân/ Consumer		403280	VIETNAM TECHNOLOGICAL AND COMMERCIAL JOINT STOCK BANK
Cá nhân/ Consumer		403686	KIEN LONG COMMERCIAL JOINT STOCK BANK
Cá nhân/ Consumer		407459	WOORI BANK VIETNAM LIMITED
Cá nhân/ Consumer		408906	AN BINH COMMERCIAL JOINT STOCK BANK
Cá nhân/ Consumer		410768	NATIONAL CITIZEN COMMERCIAL JOINT STOCK BANK

Cá nhân/ Consumer		416259	HO CHI MINH CITY DEVELOPMENT COMMERCIAL JOINT STOCK BANK
Cá nhân/ Consumer		417354	PUBLIC BANK VIETNAM LIMITED
Cá nhân/ Consumer		419834	VIETNAM PROSPERITY JOINT STOCK COMMERCIAL BANK
Cá nhân/ Consumer		420694	VIET CAPITAL COMMERCIAL JOINT STOCK BANK
Cá nhân/ Consumer		423238	SAIGON THUONG TIN COMMERCIAL JOINT STOCK BANK
Cá nhân/ Consumer		423865	VIETNAM INTERNATIONAL COMMERCIAL JOINT STOCK BANK
Cá nhân/ Consumer		427126	JOINT STOCK COMMERCIAL BANK FOR INVESTMENT AND DEVELOPMENT OF VIETNAM
Cá nhân/ Consumer		430389	VIETNAM MARITIME COMMERCIAL STOCK BANK
Cá nhân/ Consumer		436438	SAIGON THUONG TIN COMMERCIAL JOINT STOCK BANK
Cá nhân/ Consumer		436599	ASIA COMMERCIAL BANK
Cá nhân/ Consumer		437374	UNITED OVERSEAS BANK (VIETNAM) LIMITED
Cá nhân/ Consumer		437841	HSBC BANK (VIETNAM) LTD.
Cá nhân/ Consumer		445094	HSBC BANK (VIETNAM) LTD.
Cá nhân/ Consumer		450659	VIETBANK
Cá nhân/ Consumer		454107	VIETNAM PROSPERITY JOINT STOCK COMMERCIAL BANK
Cá nhân/ Consumer		457271	VIETNAM JOINT STOCK COMMERCIAL BANK FOR INDUSTRY AND TRADE
Cá nhân/ Consumer		457353	VIETNAM TECHNOLOGICAL AND COMMERCIAL JOINT STOCK BANK
Cá nhân/ Consumer		461136	JOINT STOCK COMMERCIAL BANK FOR FOREIGN TRADE OF VIETNAM
Cá nhân/ Consumer		469655	VIETNAM EXPORT IMPORT COMMERCIAL JOINT- STOCK BANK
Cá nhân/ Consumer		469673	SHINHAN BANK VIETNAM LIMITED
Cá nhân/ Consumer		470970	TIEN PHONG COMMERCIAL JOINT STOCK BANK
Cá nhân/ Consumer		472674	MILITARY COMMERCIAL JOINT STOCK BANK

Consumer			
Cá nhân/ Consumer		476636	SOUTHEAST ASIA COMMERCIAL JOINT STOCK BANK
Cá nhân/ Consumer		478668	VIETNAM PROSPERITY JOINT STOCK COMMERCIAL BANK
Cá nhân/ Consumer		479973	FORTUNE VIETNAM JOINT STOCK COMMERCIAL BANK
Cá nhân/ Consumer		480237	SAI GON - HA NOI COMMERCIAL JOINT STOCK BANK
Cá nhân/ Consumer		483931	VIETNAM TECHNOLOGICAL AND COMMERCIAL JOINT STOCK BANK
Cá nhân/ Consumer		489518	SAI GON JOINT STOCK COMMERCIAL BANK
Cá nhân/ Consumer		498796	TIEN PHONG COMMERCIAL JOINT STOCK BANK
Cá nhân/ Consumer		40273737	VIETNAM EXPORT IMPORT COMMERCIAL JOINT- STOCK BANK
Cá nhân/ Consumer		40557302	TIEN PHONG COMMERCIAL JOINT STOCK BANK
Cá nhân/ Consumer		40969640	INDUSTRIAL AND COMMERCIAL BANK OF CHINA LIMITED
Cá nhân/ Consumer		42159500	SHINHAN BANK VIETNAM LIMITED
Cá nhân/ Consumer		46965567	VIETNAM EXPORT IMPORT COMMERCIAL JOINT- STOCK BANK
Cá nhân/ Consumer		47075100	LOTTE FINANCE VIETNAM COMPANY LIMITED
Cá nhân/ Consumer		48396000	LOTTE FINANCE VIETNAM COMPANY LIMITED
Cá nhân/ Consumer		402649	VIETNAM JOINT STOCK COMMERCIAL BANK FOR INDUSTRY AND TRADE
Cá nhân/ Consumer		403277	JOINT STOCK COMMERCIAL BANK FOR FOREIGN TRADE OF VIETNAM
Cá nhân/ Consumer		405082	SOUTHEAST ASIA COMMERCIAL JOINT STOCK BANK
Cá nhân/ Consumer		408905	MILITARY COMMERCIAL JOINT STOCK BANK
Cá nhân/ Consumer		412472	HONG LEONG BANK VIETNAM LIMITED
Cá nhân/ Consumer		420003	ASIA COMMERCIAL BANK
Cá nhân/ Consumer		453538	VIETNAM EXPORT IMPORT COMMERCIAL JOINT- STOCK BANK

Cá nhân/ Consumer		454119	VIETNAM PROSPERITY JOINT STOCK COMMERCIAL BANK
Cá nhân/ Consumer		457328	STANDARD CHARTERED BANK (VIETNAM) LIMITED
Cá nhân/ Consumer		458761	HSBC BANK (VIETNAM) LTD.
Cá nhân/ Consumer		469654	SAIGON THUONG TIN COMMERCIAL JOINT STOCK BANK
Cá nhân/ Consumer		470971	TIEN PHONG COMMERCIAL JOINT STOCK BANK
Cá nhân/ Consumer		478097	VIETNAM TECHNOLOGICAL AND COMMERCIAL JOINT STOCK BANK
Cá nhân/ Consumer		480699	FORTUNE VIETNAM JOINT STOCK COMMERCIAL BANK
Cá nhân/ Consumer		490017	VIETBANK
Cá nhân/ Consumer		45353801	VIETNAM EXPORT IMPORT COMMERCIAL JOINT- STOCK BANK
Cá nhân/ Consumer		430646	ASIA COMMERCIAL BANK
Cá nhân/ Consumer		403280	VIETNAM TECHNOLOGICAL AND COMMERCIAL JOINT STOCK BANK
Cá nhân/ Consumer		403686	KIEN LONG COMMERCIAL JOINT STOCK BANK
Cá nhân/ Consumer		404152	VIETNAM EXPORT IMPORT COMMERCIAL JOINT- STOCK BANK
Cá nhân/ Consumer		406453	VIETNAM PROSPERITY JOINT STOCK COMMERCIAL BANK
Cá nhân/ Consumer		410747	NATIONAL CITIZEN COMMERCIAL JOINT STOCK BANK
Cá nhân/ Consumer		411153	JOINT STOCK COMMERCIAL BANK FOR INVESTMENT AND DEVELOPMENT OF VIETNAM
Cá nhân/ Consumer		412976	JOINT STOCK COMMERCIAL BANK FOR FOREIGN TRADE OF VIETNAM
Cá nhân/ Consumer		413535	INDOVINA BANK LIMITED
Cá nhân/ Consumer		417354	PUBLIC BANK VIETNAM LIMITED
Cá nhân/ Consumer		419662	DONGA COMMERCIAL JOINT STOCK BANK
Cá nhân/ Consumer		422076	VIETNAM TECHNOLOGICAL AND COMMERCIAL JOINT STOCK BANK

Cá nhân/ Consumer		436468	OCEAN COMMERCIAL ONE MEMBER LIMITED LIABILITY BANK
Cá nhân/ Consumer		436546	SOUTHEAST ASIA COMMERCIAL JOINT STOCK BANK
Cá nhân/ Consumer		437894	PROSPERITY AND GROWTH COMMERCIAL JOINT STOCK BANK
Cá nhân/ Consumer		445094	HSBC BANK (VIETNAM) LTD.
Cá nhân/ Consumer		450255	SHINHAN BANK VIETNAM LIMITED
Cá nhân/ Consumer		457353	VIETNAM TECHNOLOGICAL AND COMMERCIAL JOINT STOCK BANK
Cá nhân/ Consumer		466583	TIEN PHONG COMMERCIAL JOINT STOCK BANK
Cá nhân/ Consumer		469672	SHINHAN BANK VIETNAM LIMITED
Cá nhân/ Consumer		469683	AN BINH COMMERCIAL JOINT STOCK BANK
Cá nhân/ Consumer		472075	SAIGON THUONG TIN COMMERCIAL JOINT STOCK BANK
Cá nhân/ Consumer		477389	JOINT STOCK COMMERCIAL BANK FOR FOREIGN TRADE OF VIETNAM
Cá nhân/ Consumer		479139	ASIA COMMERCIAL BANK
Cá nhân/ Consumer		483931	VIETNAM TECHNOLOGICAL AND COMMERCIAL JOINT STOCK BANK
Cá nhân/ Consumer		486280	VIETNAM BANK FOR AGRICULTURE AND RURAL DEVELOPMENT
Cá nhân/ Consumer		486863	VIETNAM JOINT STOCK COMMERCIAL BANK FOR INDUSTRY AND TRADE
Cá nhân/ Consumer		489517	SAI GON JOINT STOCK COMMERCIAL BANK
Cá nhân/ Consumer		498767	HO CHI MINH CITY DEVELOPMENT COMMERCIAL JOINT STOCK BANK
Cá nhân/ Consumer		40415234	VIETNAM EXPORT IMPORT COMMERCIAL JOINT- STOCK BANK
Cá nhân/ Consumer		40969610	INDUSTRIAL AND COMMERCIAL BANK OF CHINA LIMITED
Cá nhân/ Consumer		46193200	HO CHI MINH CITY DEVELOPMENT COMMERCIAL JOINT STOCK BANK
Cá nhân/ Consumer		413516	SAI GON - HA NOI COMMERCIAL JOINT STOCK BANK

Cá nhân/ Consumer		422150	VIETNAM TECHNOLOGICAL AND COMMERCIAL JOINT STOCK BANK
Cá nhân/ Consumer		437421	SOUTHEAST ASIA COMMERCIAL JOINT STOCK BANK
Cá nhân/ Consumer		453618	SAI GON JOINT STOCK COMMERCIAL BANK
Cá nhân/ Consumer		457561	OCEAN COMMERCIAL ONE MEMBER LIMITED LIABILITY BANK
Cá nhân/ Consumer		466585	TIEN PHONG COMMERCIAL JOINT STOCK BANK
Cá nhân/ Consumer		469374	VIETNAM JOINT STOCK COMMERCIAL BANK FOR INDUSTRY AND TRADE
Cá nhân/ Consumer		469685	AN BINH COMMERCIAL JOINT STOCK BANK
Cá nhân/ Consumer		486283	VIETNAM BANK FOR AGRICULTURE AND RURAL DEVELOPMENT
Cá nhân/ Consumer		498769	HO CHI MINH CITY DEVELOPMENT COMMERCIAL JOINT STOCK BANK
Cá nhân/ Consumer		403277	JOINT STOCK COMMERCIAL BANK FOR FOREIGN TRADE OF VIETNAM
Cá nhân/ Consumer		422094	VIETNAM EXPORT IMPORT COMMERCIAL JOINT- STOCK BANK
Cá nhân/ Consumer		428310	JOINT STOCK COMMERCIAL BANK FOR FOREIGN TRADE OF VIETNAM
Cá nhân/ Consumer		452404	JOINT STOCK COMMERCIAL BANK FOR FOREIGN TRADE OF VIETNAM
Cá nhân/ Consumer		453538	VIETNAM EXPORT IMPORT COMMERCIAL JOINT- STOCK BANK
Cá nhân/ Consumer		42209463	VIETNAM EXPORT IMPORT COMMERCIAL JOINT- STOCK BANK
Cá nhân/ Consumer		45353801	VIETNAM EXPORT IMPORT COMMERCIAL JOINT- STOCK BANK
Doanh nghiệp/ Business		406220	JOINT STOCK COMMERCIAL BANK FOR INVESTMENT AND DEVELOPMENT OF VIETNAM
Doanh nghiệp/ Business		418159	VIETNAM EXPORT IMPORT COMMERCIAL JOINT- STOCK BANK
Doanh nghiệp/ Business		461137	SAIGON THUONG TIN COMMERCIAL JOINT STOCK BANK
Doanh nghiệp/ Business		479140	ASIA COMMERCIAL BANK
Doanh nghiệp/ Business		479155	VIETNAM MARITIME COMMERCIAL STOCK BANK
Doanh nghiệp/ Business		41297703	SHINHAN BANK VIETNAM LIMITED

Business			
Doanh nghiệp/ Business		41815901	VIETNAM EXPORT IMPORT COMMERCIAL JOINT-STOCK BANK
Doanh nghiệp/ Business		435374	AN BINH COMMERCIAL JOINT STOCK BANK
Doanh nghiệp/ Business		46623600	JOINT STOCK COMMERCIAL BANK FOR FOREIGN TRADE OF VIETNAM
Doanh nghiệp/ Business		402156	VIETNAM TECHNOLOGICAL AND COMMERCIAL JOINT STOCK BANK
Doanh nghiệp/ Business		422926	ASIA COMMERCIAL BANK
Doanh nghiệp/ Business		435365	AN BINH COMMERCIAL JOINT STOCK BANK
Doanh nghiệp/ Business		450181	SOUTHEAST ASIA COMMERCIAL JOINT STOCK BANK
Doanh nghiệp/ Business		461138	SAIGON THUONG TIN COMMERCIAL JOINT STOCK BANK
Doanh nghiệp/ Business		49343400	VIETNAM JOINT STOCK COMMERCIAL BANK FOR INDUSTRY AND TRADE
Doanh nghiệp/ Business		46623800	JOINT STOCK COMMERCIAL BANK FOR FOREIGN TRADE OF VIETNAM
Doanh nghiệp/ Business		403716	MILITARY COMMERCIAL JOINT STOCK BANK
Doanh nghiệp/ Business		406598	INDOVINA BANK LIMITED
Doanh nghiệp/ Business		407478	WOORI BANK VIETNAM LIMITED
Doanh nghiệp/ Business		407656	WOORI BANK VIETNAM LIMITED
Doanh nghiệp/ Business		407672	VIET CAPITAL COMMERCIAL JOINT STOCK BANK
Doanh nghiệp/ Business		413524	VIETNAM JOINT STOCK COMMERCIAL BANK FOR INDUSTRY AND TRADE
Doanh nghiệp/ Business		422924	ASIA COMMERCIAL BANK
Doanh nghiệp/ Business		432997	SOUTHEAST ASIA COMMERCIAL JOINT STOCK BANK
Doanh nghiệp/ Business		461140	SAIGON THUONG TIN COMMERCIAL JOINT STOCK BANK
Doanh nghiệp/ Business		469174	JOINT STOCK COMMERCIAL BANK FOR FOREIGN TRADE OF VIETNAM
Doanh nghiệp/ Business		469676	SHINHAN BANK VIETNAM LIMITED

Doanh nghiệp/ Business		480295	LIEN VIET POST JOINT STOCK COMMERCIAL BANK
Doanh nghiệp/ Business		498795	VIETNAM JOINT STOCK COMMERCIAL BANK FOR INDUSTRY AND TRADE
Doanh nghiệp/ Business		43251720	CITIBANK, NATIONAL ASSOCIATION
Doanh nghiệp/ Business		43251725	CITIBANK, NATIONAL ASSOCIATION
Doanh nghiệp/ Business		43251730	CITIBANK, NATIONAL ASSOCIATION
Doanh nghiệp/ Business		43251735	CITIBANK, NATIONAL ASSOCIATION
Doanh nghiệp/ Business		48409880	LOTTE FINANCE VIETNAM COMPANY LIMITED
Doanh nghiệp/ Business		43307010	CITIBANK, NATIONAL ASSOCIATION

PHỤ LỤC 2: DANH SÁCH CÁC LĨNH VỰC CHI TIÊU LOẠI TRỪ

No	Lĩnh chi (MCC)	Diễn giải/Details
1	4816	Computer Network/Information
2	4829	Wire transfer money orders
3	4899	Cable, Satellite, and Other Pay Television and Radio Services
4	5094	Precious stones and metals, watches, and jewelry
5	5734	Record Shops
6	5735	Record Stores
7	5815	Digital Goods - Audiovisual Media Including Books, Movies, and Music
8	5816	Digital Goods - Games
9	5817	Digital Goods - Software Applications (Excluding Games)
10	5818	Digital Goods - Multi-Category
11	5944	Jewelry stores
12	5945	Hobby, toy, and Game Shops
13	5960	Direct Marketing
14	5968	Direct Marketing
15	5969	Direct Marketing
16	5999	Miscellaneous & specialty
17	6010	Manual Cash Disbursements
18	6011	Automated Cash Disbursements
19	6050	Quasi Cash-Member Financial Institutions
20	6051	Non- Financial Institutions - foreign currency, money orders, travelers' cheques
21	6211	Security Brokers and Dealers
22	6513	Real Estate agents and managers - rentals
23	6530	Remote Stored Value Load-Merchant
24	6538	Money Send Funding
25	7311	Advertising service
26	7372	Computer And Data Processing
27	7399	Business Services
28	7631	Electronic Repair Shop
29	7801	Government Licensed On - Line Casinos (On-Line Gambling)
30	7802	Government - Licensed Horse/Dog racing
31	7992	Golf Club
32	7995	Betting, including lottery tickets, casino gaming chips, off-track betting, and wagers at race tracks
33	7997	Membership Clubs (sports, recreation, athletic), country clubs, and private golf courses
34	7999	Recreation Services (Not Elsewhere Classified)

35	8999	Professional Services (Not Elsewhere Classified)
36	9754	Gambling - Horse racing, Dog Racing